|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: 2546/TCT-CS *V/v khai bổ sung đối với hóa đơn bỏ sót, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế.* | *Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2023* |

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | - Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu; - Cục Thuế thành phố Hà Nội; - Cục Thuế thành phố Hải Phòng; - Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh. |

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 332/CTBLIE-TTHT ngày 11/4/2023 của Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu; công văn số 1042/CTHPH-NVDTPC của Cục Thuế thành phố Hải Phòng; công văn số 66/TTr-CTTPHCM của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh; công văn số 52645/CTHN-TTHT, công văn số 31198/CTHN-TTHT của Cục Thuế thành phố Hà Nội về khai bổ sung đối với hóa đơn bỏ sót, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Quy định pháp luật về thuế GTGT

Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 1 Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng quy, định về khấu trừ thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 9 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về khấu trừ thuế thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ khoản 8 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào;

Căn cứ Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thời điểm xác định thuế GTGT;

Căn cứ khoản 5 Điều 12 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xác định số thuế GTGT phải nộp.

2. Quy định pháp luật về hóa đơn

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử lý hóa đơn có sai sót;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý hóa đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót trong một số trường hợp;

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chuyển tiếp.

3. Quy định pháp luật về thuế TNDN:

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về các khoản chi được trừ và không được trừ;

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định về thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế;

4. Quy định pháp luật về quản lý thuế

Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định về các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp;

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ các quy định nêu trên và tình hình thực tế để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế tỉnh Bạc Liêu, Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế thành phố Hải Phòng, Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh được biết./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH     Lưu Đức Huy** |